

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên kế hoạch thuê: Thuê dịch vụ kênh truyền số liệu phục vụ công tác thu phí sử dụng công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng năm 2026

- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Thuê dịch vụ kênh truyền số liệu phục vụ công tác thu phí sử dụng công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng năm 2025

- Đơn vị chủ trì thuê dịch vụ: Cảng vụ Đường thủy nội địa Hải Phòng.

- Địa chỉ: Số 01 Đường Cù Chính Lan, phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

- Hình thức đầu tư: Thuê dịch vụ CNTT

- Nguồn vốn: Kinh phí phục vụ công tác thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng (Kinh phí tổ chức lựa chọn nhà thầu: Kinh phí phục vụ công tác thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển năm 2025 giao tại Quyết định số 1286/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố và Quyết định số 257/QĐ-SXD ngày 07/5/2025 của Sở Xây dựng Hải Phòng)

- Thời gian thuê: 12 tháng

- Thời gian thực hiện gói thầu: 13 tháng

2. Mục tiêu, nội dung và quy mô:

2.1. Mục tiêu:

Thuê dịch vụ kênh truyền số liệu phục vụ công tác thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng. Đảm bảo Hệ thống thu phí hạ tầng cảng biển hoạt động ổn định, liên tục

1.2. Nội dung và quy mô:

STT	Danh mục dịch vụ	Địa điểm triển khai	Số lượng kênh	Ghi chú
------------	-------------------------	----------------------------	----------------------	----------------

1	Kênh truyền số liệu nội hạt 10 Mbps	<p>Điểm đầu: Phòng máy chủ tầng 7, Chi cục hải quan khu vực III - Số 159 đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng</p> <p>Điểm cuối: Cảng vụ đường thủy nội địa Hải phòng - Số 01 Cù Chính Lan, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng</p>	02 (01 kênh chính và 01 kênh dự phòng)	Mỗi một kênh truyền phải được cung cấp bởi các nhà cung cấp dịch vụ có ISP khác nhau
2	Kênh truyền số liệu liên tỉnh 12 Mbps	<p>Điểm đầu: Phòng máy chủ tầng 7, Chi cục hải quan khu vực III - Số 159 đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng</p> <p>Điểm cuối: Cục Hải Quan - Số 9 Đường Dương Đình Nghệ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam</p>	02 (01 kênh chính và 01 kênh dự phòng)	Mỗi một kênh truyền phải được cung cấp bởi các nhà cung cấp dịch vụ có ISP khác nhau

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

3.1. Yêu cầu về thời gian khởi tạo dịch vụ:

Thời gian khởi tạo dịch vụ: Tối đa 01 tháng kể từ ngày ký hợp đồng

3.2. Yêu cầu Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật được áp dụng

- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

- Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT ngày 25/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của quyết định số 8/2023/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan đảng, nhà nước.

- Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 05/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước.

3.3. Yêu cầu chất lượng dịch vụ

Chất lượng dịch vụ kênh truyền số liệu đáp ứng các yêu cầu sau:

- Số lượng kênh: 04 kênh trong đó:

- Tỷ lệ băng thông tối thiểu kết nối đạt được (Mbps): $\geq 99\%$

- Tỷ lệ duy trì hoạt động của mạng lưới $\geq 99,9\%$

- Tỷ lệ duy trì hoạt động đường truyền $\geq 99,6\%$

- Tỷ lệ truyền tải dữ liệu thành công $\geq 99,6\%$

- Độ trễ (RTT, packet size=1600 bytes) $\leq 5\text{ ms}$

- Mất gói tin: $\leq 0,1\%$

- Đảm bảo hệ thống thu phí hạ tầng cảng biển hoạt động ổn định, liên tục.

- Khi có yêu cầu và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về triển khai mô hình Mạng chuyên dùng số liệu phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước theo Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 05/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ, nhà cung cấp sẽ nghiên cứu và thực hiện đúng theo quy định.

3.4. Yêu cầu về thiết bị đầu cuối

Đơn vị triển khai sẽ cung cấp thiết bị đầu cuối trong suốt quá trình vận hành, sử dụng dịch vụ

3.5. Yêu cầu về hỗ trợ kỹ thuật

Hỗ trợ kỹ thuật và chủ động giám sát kênh truyền 24/7/365, Đơn vị triển khai phải có nhân sự trực 24/7/365 để giám sát kênh truyền và báo cho đơn vị sử dụng khi kênh truyền bị mất liên lạc hoặc không đảm bảo chất lượng, đồng thời nhà thầu dịch vụ phải cung cấp tài khoản giám sát, theo dõi chất lượng kênh truyền.

Đơn vị triển khai Đảm bảo các chỉ tiêu thời gian khắc phục sự cố như sau Tiếp nhận sự cố trong vòng 05 phút, Xác nhận sự cố với khách hàng trong vòng 10 phút, Hoàn thành khắc phục sự cố trong vòng 60 phút (Thời gian xử lý sự cố được tính bắt đầu từ thời điểm có sự cố cho đến khi đường truyền hoạt động bình thường trở lại. Trừ trường hợp bất khả kháng như thiên tai, bão, lụt ... cần thời gian khắc phục dài hơn.)

Trong quá trình cung cấp kênh truyền, Đơn vị triển khai bảo trì, bảo

dưỡng kênh truyền. Khi có kế hoạch bảo trì kênh truyền, Đơn vị triển khai gửi thông báo kế hoạch bằng văn bản hoặc bằng email cho đơn vị sử dụng ít nhất 01 ngày trước thời điểm thực hiện và phải được sự đồng ý của Đơn vị sử dụng. Trong thông báo kế hoạch bảo trì phải nêu rõ kế hoạch, phạm vi ảnh hưởng, thời gian bảo trì dự kiến và phải cam kết không làm gián đoạn kết nối, đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định

Các thiết bị đầu cuối kèm theo kênh truyền, Đơn vị triển khai phải có nghĩa vụ đảm bảo hoạt động tốt trong thời gian cung cấp dịch vụ. Trong quá trình cung cấp kênh truyền, thiết bị bị hỏng, Đơn vị triển khai phải cam kết có thiết bị thay thế tối đa là 60 phút kể từ khi xác nhận sự cố.

Trường hợp một trong hai kênh mất dịch vụ ≥ 30 phút thì bằng thông kênh còn lại được nâng lên gấp đôi cho đến khi khắc phục xong sự cố

Thời gian gián đoạn dịch vụ mỗi kênh không kéo dài quá 01 giờ cho 01 lần sự cố; số lần sự cố không quá 05 lần trong một năm

Bổ trí nhân lực phục vụ riêng cho việc theo dõi, hỗ trợ phát hiện và khắc phục sự cố đảm bảo kênh truyền cung cấp thông suốt 24giờ x 7 ngày

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

- 1. Giải pháp và phương pháp luận;*
- 2. Kế hoạch công tác.*

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Mục này quy định về quy trình kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, trình tự giao nộp sản phẩm (nếu có)... để phục vụ công tác thanh, quyết toán hợp đồng.